

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 11 năm 2021

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thêu và bà Hoàng Thị Len.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXX-ST ngày 11 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Tô Tuấn V, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số nhà 22, đường T, tổ 41, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Lương Thu T, sinh năm 1990; nơi ĐKKH: Số nhà 22, đường T, tổ 41, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình; địa chỉ: Hiện đang lao động tại Nhật Bản. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn anh Tô Tuấn V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị Lương Thu T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 1 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Bò Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 4 năm đến tháng 8 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuần là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lương Thu T.

- Về con chung: Anh và chị Lương Thu T có 01 con chung là Tô Lương Minh K, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2015. Hiện cháu K đang ở cùng chị T tại Nhật Bản. Ly hôn, anh đề nghị giao chị T trực tiếp nuôi con chung, nếu cháu K ở Việt Nam anh có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu K mỗi tháng 30.000.000 đồng/tháng, nếu cháu K ở Nhật Bản anh có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu K mỗi tháng 170.000 JPY/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Lương Thu T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T trình bày thống nhất với anh Tô Tuấn V về quá trình tìm hiểu, đăng ký kết hôn, chung sống, mâu thuẫn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn. Nay anh V có đơn xin ly hôn, chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên chị đồng ý ly hôn với anh V.

- Về con chung: Chị và anh Tô Tuấn V có 01 con chung là Tô Lương Minh K, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2015. Hiện cháu K đang ở cùng chị tại Nhật Bản. Ly hôn, chị đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu anh V có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu K mỗi tháng 170.000 JPY/tháng, nếu cháu K ở Việt Nam anh V có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu K mỗi tháng 30.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung, có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét

xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Tô Tuấn V, chị Lương Thu T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên Tòa án xét xử vắng mặt anh V chị T là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Tô Tuấn V và chị Lương Thu T là hôn nhân hợp pháp. Anh V, chị T đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2018, không quan tâm gì đến nhau, đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Lương Thu T cũng có quan điểm đồng ý ly hôn với anh V, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh V ly hôn chị T là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh V, chị T có 01 con chung là Tô Lương Minh K, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2015. Hiện cháu K đang ở cùng chị T tại Nhật Bản. Anh V và chị T đều thống nhất giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu K là 30.000.000 đồng/tháng hoặc 170.000 JPY/tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Việc các đương sự đề nghị cấp dưỡng nuôi con bằng đồng tiền Yên của Nhật Bản (JPY) là không hợp pháp nên không được xem xét. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các đương sự, giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 30.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Anh V, chị T đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Tô Tuấn V được ly hôn chị Lương Thu T.

2. Về con chung: Xử cho chị Lương Thu T trực tiếp nuôi con chung Tô Lương Minh K, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2015. Anh Tô Tuấn V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 30.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 11 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh V, chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Anh Tô Tuấn V và chị Lương Thu T không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Tô Tuấn V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005118 ngày 04 tháng 10 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí ly hôn cho anh Tô Tuấn V. Anh Tô Tuấn V còn phải thi hành 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Tô Tuấn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ; chị Lương Thu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Đường sự;
- UBND phường Bồ Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA